

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 58, 59: Luyện từ và câu](#)

**Mở rộng vốn từ: Mơ ước**

*Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 58, 59: Luyện từ và câu*

**Câu 1:** Viết lại những từ trong bài tập đọc **Trung thu độc lập** cùng nghĩa với từ **ước mơ**:

**Trả lời:**

mơ tưởng, mong ước.

**Câu 2:** Tìm thêm những từ cùng nghĩa với từ **ước mơ**:

- Bắt đầu bằng tiếng **ước**: .....

- Bắt đầu bằng tiếng **mơ**: .....

**Trả lời:**

- Bắt đầu bằng tiếng **ước**: ước muốn, ước mong, ước ao, ước vọng,...

- Bắt đầu bằng tiếng **mơ**: mơ ước, mơ mộng, mơ tưởng,...

**Câu 3:** Ghép thêm những từ cùng nghĩa vào sau từ **ước mơ** những từ ngữ thể hiện sự đánh giá, (Từ ngữ để chọn : đẹp đẽ, viển vông, cao cả, lớn, nhỏ, kì quặc, đại dột, chính đáng)

- Đánh giá cao: **M** : ước mơ cao đẹp,.....

- Đánh giá không cao: **M** : ước mơ bình thường,.....

- Đánh giá thấp: **M** : ước mơ tầm thường,.....

**Trả lời:**

- Đánh giá cao: ước mơ cao đẹp, ước mơ cao cả, ước mơ lớn, ước mơ chính đáng,...

- Đánh giá không cao: ước mơ bình thường, ước mơ nhỏ,...

- Đánh giá thấp: ước mơ kì quặc, ước mơ viễn vông, ước mơ đại dột,...

**Câu 4:** Viết một ví dụ minh họa về một loại ước mơ nói trên.

**Trả lời:**

+ Ước mơ được đánh giá cao :

- Ước mơ về một tương lai tươi sáng và rạng ngời hạnh phúc.
- Ước mơ về một ngày mai lớn lên chinh phục được vũ trụ.

+ Ước mơ được đánh giá không cao :

- Ước mơ muốn có được chiếc cặp mới.

**5, Nối thành ngữ ở bên A với nghĩa thích hợp ở bên B:**

**A**

**B**

- |                              |  |
|------------------------------|--|
| a) Cầu được ước thấy         | 1) Muốn những điều trái lẽ thường.   |
| b) Ước sao được vậy          | 2) Không bằng lòng với công việc hoặc hoàn cảnh của mình mà mơ tưởng công việc khác, hoàn cảnh khác. |
| c) Ước của trái mùa          | 3) Gặp được, đạt được đúng điều mình mong muốn.  |
| d) Đứng núi này trông núi nọ | 4) Giống như “cầu được ước thấy”.  |

**Trả lời:**

a - 3; b - 4; c - 1; d - 2